

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 02 – 02 – 2023

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Min

Ông Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa: Bà Trần Bích Trâm – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 02 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 438/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020. Về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 276/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp NTB, xã ĐT, huyện CN, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Chị Võ Chúc Nh, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp NTB, xã ĐT, huyện CN, tỉnh Cà Mau

Chỗ ở hiện nay: Ấp XD, xã PM, huyện PTn, tỉnh Cà Mau

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Phạm Văn L, sinh năm 1970 (Có mặt)

2/ Bà Ngô Thị M, sinh năm 1968 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp NTB, xã ĐT, huyện CN, tỉnh Cà Mau

3/ Ông Võ Văn D, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

4/ Bà Tăng Thị H, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

5/ Chị Võ Chúc Nh, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp XD, xã PM, huyện PTn, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 – 9– 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phạm Văn Q trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị Võ Chúc Nh kết hôn vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường cãi nhau, chị Nh hay bỏ nhà đi chơi anh có khuyên ngăn rất nhiều lần nhưng không được. Anh và chị Nh đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Võ Chúc Nh.

Về con chung: Anh và chị Võ Chúc Nh không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống anh và chị Nh có mua được 45 chỉ vàng 18 kara, toàn bộ là nữ trang mua cho chị Nh đeo gồm: 05 bộ vòng simen trọng lượng 17,5 chỉ; 01 bộ trang sức 07 chỉ gồm: 01 mặt dây chuyền, 01 nhẫn, 01 vòng tay, 01 đôi bông tai; 01 sợi dây chuyền ép 08 chỉ; 01 bộ vòng chuỗi 12 chỉ và 01 chiếc nhẫn 0,5 chỉ. Đối với 45 chỉ vàng 18 kara do chị Nh đang quản lý, khi ly hôn anh yêu cầu chia đôi với chị Nh. Tại phiên tòa, anh Qu thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu chia đôi với chị Nh 27 chỉ vàng 18 kara gồm: 01 chiếc vòng chuỗi 08 chỉ, 01 bộ vòng 15 chỉ, 01 sợi dây chuyền 04 chỉ mà chị Nh đã thừa nhận trong đoạn ghi âm do bà Ngô Thị M cung cấp cho Tòa án.

Trước đây, sau khi kết hôn anh và chị Nh làm sò giống có mua được 20 chỉ vàng 24 kara, số vàng đó chị Nh giữ nhưng vì anh thường xuyên đi làm về khuya sợ trộm, cướp nên chị Nh đã gửi số vàng trên cho mẹ vợ anh là bà Tăng Thị H giữ vào năm 2018. Đến năm 2019 do cần vốn làm ăn nên anh và chị Nh có mượn của cha mẹ ruột anh 10 chỉ vàng 24 kara, tuy nhiên chỉ sử dụng 05 chỉ, còn 05 chỉ anh đưa chị Nh giữ, chị Nh tiếp tục gửi cho mẹ vợ anh giữ. Cả hai lần gửi vàng chị Nh là người trực tiếp gửi, không có ai chứng kiến, không có làm giấy tờ. Nay anh yêu cầu mẹ vợ anh là bà Tăng Thị H trả lại 25 chỉ vàng 24 kara để anh và chị Nh chia đôi.

Về nợ chung: Vào ngày 15/5/2019 âm lịch vợ chồng có mượn của ông Phạm Văn L và bà Ngô Thị M 50.000.000 đồng để làm thủ tục chuyển tên quyền sử dụng đất, đất do cha mẹ vợ cho nhưng còn vướng thủ tục nên chưa chuyển được, số tiền

đó anh và chị Nh đã sử dụng làm vốn để kinh doanh. Vào ngày 25/12/2019 âm lịch có mượn thêm 20.000.000 đồng, ngày 03/01/2020 âm lịch mượn thêm 30.000.000 đồng và ngày 20/3/2020 âm lịch có mượn thêm 10 chỉ vàng 24 kara. Tất cả các lần mượn tiền và vàng mục đích là để làm vốn cần của và khi mượn chị Nh đều biết. Đối với các lần mượn tiền thì do anh là người trực tiếp hỏi mượn, có khi anh đến nhà bà M và ông L lấy, có khi thì ông L và bà M đem ra nhà cho anh và chị Nh, còn lần mượn vàng thì anh gọi điện về cho bà M và nhờ em vợ anh là Võ Chúc Nh vào nhà bà M nhận. Nay sau khi ly hôn anh yêu cầu anh và chị Nh cùng chia đôi trả số nợ này cho ông L và bà M, mỗi người có nghĩa vụ trả cho bà M và ông L 50.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24 kara.

Ông L và bà M không có nợ tiền của anh và chị Nh. Đối với 20 chỉ vàng hùn nuôi sò đã thua lỗ, còn 60.000.000 đồng là tiền anh hùn nuôi sò với ông L và bà M trước khi kết hôn với chị Nh. Tuy nhiên, đối với số tiền 60.000.000 đồng anh và chị Nh đã lấy lại.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Võ Chúc Nh trình bày:*

Về hôn nhân: Chị thống nhất toàn bộ lời trình bày của anh Qu về thời gian kết hôn và có đăng ký kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh Qu trình bày chị không thống nhất, giữa chị và anh Qu trước đây không có mâu thuẫn gì lớn nhưng sau đó anh Qu nghe lời người khác nên về nhà ghen tuông, chửi mắng và có nhiều lời lẽ xúc phạm chị. Sau đó chị đến nhà em gái chị ở thì anh Qu đến đập phá nhà em gái chị và còn dùng nhiều lời lẽ hăm dọa chị và bị công an lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị đồng ý ly hôn với anh Qu.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn Q không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không thống nhất với lời trình bày của anh Qu về phần tài sản chung. Chị không quản lý 45 chỉ vàng 18 kara như anh Qu đã trình bày, chị cũng không có gửi mẹ ruột chị là bà Tăng Thị H 25 chỉ vàng 24 kara.

Trong quá trình chung sống chị và anh Qu có tạo lập được một số tài sản chung và hiện do anh Qu đang quản lý gồm:

- 01 chiếc xe Sh.125 mua vào năm 2018 do anh Qu đứng tên quyền sở hữu, giá trị hiện tại là 80.000.000 đồng.
- 01 tủ lạnh hiệu Panasonic giá trị còn lại 3.000.000 đồng;
- 01 máy lạnh hiệu Aqua giá trị còn lại 5.000.000 đồng;
- 01 bộ salon giá trị còn lại 5.000.000 đồng;

- 02 cái tủ áo giá trị còn lại 3.000.000 đồng;
- 01 cái tủ thân tài giá trị còn lại 4.000.000 đồng;
- 04 bức tranh thêu đá giá trị còn lại 5.000.000 đồng;
- 01 cái lò nướng giá trị còn lại 2.000.000 đồng;
- 02 cái giường giá trị mỗi cái còn lại là 1.000.000 đồng, hai cái là 2.000.000 đồng;
- 01 cái bàn và 01 cái bếp ga giá trị là 1.000.000 đồng;
- 01 sợi dây chuyền 10 chỉ vàng 18 kara và 01 chiếc nhẫn con rồng 05 chỉ vàng 18 kara.

- Vào tháng 6/2020 khi chị và anh Qu ly thân thì trong tài khoản ngân hàng do anh Qu đứng tên còn lại số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Đối với tất cả các tài sản trên chị yêu cầu chia đôi với anh Qu.

Ngoài ra, trong ngày cưới cha mẹ chồng có cho 20 chỉ vàng 24 kara gồm 02 chiếc nhẫn mỗi chiếc 05 chỉ, 01 sợi dây bông mai 05 chỉ, 01 chiếc lắc 05 chỉ. Vào năm 2016 vợ chồng đã đưa cho cha chồng là ông Phạm Văn L 20 chỉ vàng 24 kara và 60.000.000 đồng hùn để mua sò giống, thu hoạch có lời nhưng đến nay cha mẹ chồng chị vẫn chưa đưa lại số tiền vốn và lời cho vợ chồng chị. Nay chị yêu cầu cha mẹ chồng chị là ông Phạm Văn L và bà Ngô Thị M trả lại số tiền 60.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24 kara để chị và anh Qu chia đôi.

Về nợ chung: Chị và anh Qu có mượn mẹ ruột của chị là bà Tăng Thị H số tiền 10.000.000 đồng, sau khi ly hôn chị yêu cầu anh Qu có nghĩa vụ chia đôi số nợ này để trả cho bà Tăng Thị H.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021 chị Nh có đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung với anh Qu và rút lại toàn bộ yêu cầu đối với ông L và bà M về việc yêu cầu ông Phạm Văn L và bà Ngô Thị M trả lại số tiền 60.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24 kara.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị M trình bày:*

Vào ngày 15/5/2019 âm lịch vợ chồng của anh Qu và chị Nh có mượn của bà và ông Phạm Văn L 50.000.000 đồng để làm thủ tục chuyển tên quyền sử dụng đất. Vào ngày 25/12/2019 âm lịch có mượn thêm 20.000.000 đồng, ngày 03/01/2020 âm lịch mượn thêm 30.000.000 đồng và ngày 20/3/2020 âm lịch có mượn thêm 10 chỉ vàng 24 kara. Tất cả các lần mượn nợ đều có làm biên nhận để bà theo dõi, 03 lần mượn tiền là anh Qu nhận, còn 01 lần mượn vàng là do chị Nh1 em vợ của anh Qu nhận. Đối với hai lần mượn tiền vào ngày 15/5/2019 và

25/12/2019 thì bà và ông L trực tiếp đem tiền đến nhà chị Nh và anh Qu, khi giao tiền thì có mặt cả chị Nh và anh Qu, tuy nhiên bà không có làm biên nhận chỉ ghi vào sổ theo dõi và sau này kêu anh Qu ký tên vào. Khi giao tiền chỉ có bà, ông L, anh Qu và chị Nh ngoài ra không có ai chứng kiến. Sau khi chị Nh và anh Qu ly thân thì gia đình hai bên có gặp mặt để hàn gắn tại nhà của anh Qu và chị Nh thì bà H và ông D thừa nhận có giữ của chị Nh và anh Qu 25 chỉ vàng 24 kara.

Đối với yêu cầu của chị Nh buộc bà và ông L trả lại 20 chỉ vàng 24 kara và 60.000.000 đồng thì bà không đồng ý. Đối với 20 chỉ vàng trước đây chị Nh và anh Qu có hùn để nuôi sò giống nhưng sau đó đã thua lỗ hết. Đối với số tiền 60.000.000 đồng anh Qu có hùn để nuôi sò giống cùng với bà nhưng lúc đó anh Qu chưa kết hôn với chị Nh. Sau khi kết hôn, thì anh Qu và chị Nh đã lấy lại 60.000.000 đồng, đồng thời anh Qu còn lấy thêm 40.000.000 đồng tiền sò vì cho rằng đó là tiền lời. Vì vậy đối với yêu cầu của chị Nh thì bà không đồng ý.

Nay bà yêu cầu anh Qu và chị Nh có nghĩa vụ trả lại cho bà và ông L 100.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24 kara.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn L trình bày:*

Ông thống nhất với lời trình bày của bà M và yêu cầu anh Qu và chị Nh có nghĩa vụ trả lại cho ông và bà M 100.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24 kara. Đối với yêu cầu của chị Nh buộc ông và bà M trả lại 20 chỉ vàng 24 kara và 60.000.000 đồng thì ông không đồng ý.

** Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tăng Thị H trình bày:*

Bà không thống nhất với lời trình bày của anh Qu, bà không có giữ số vàng như anh Qu trình bày. Anh Qu và chị Nh có mượn của bà và ông D 10.000.000 đồng tuy nhiên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà cũng không thống nhất với lời trình bày của bà M về việc bà M cho rằng bà và ông D có thừa nhận giữ của anh Qu và chị Nh 25 chỉ vàng 24 kara.

** Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn D trình bày:*

Chị Nh và anh Qu có gửi vàng cho bà H hay không thì ông không biết, ông không nghe bà H nói lại. Tại buổi hàn gắn cho anh Qu và chị Nh tại nhà anh Qu, ông và bà H không có thừa nhận giữ vàng của chị Nh và anh Qu. Đối với số tiền anh Qu và chị Nh mượn ông và bà H 10.000.000 đồng, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Võ Chúc Nh, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Nh1 vắng mặt không có lý do. Tòa án triệu tập chị Nh, bà H, ông D, chị Nh1 để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng chị Nh, bà H, ông D, chị Nh1 vắng mặt không có lý do.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước phát biểu:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như thời gian giải quyết, xác định tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng, xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ, hòa giải...

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn Q và chị Võ Chúc Nh.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung:

- Chấp nhận một phần yêu cầu chia tài sản chung của anh Qu đối với chị Nh. Anh Qu được chia 1,35 cây vàng 18 kara và 1,25 cây vàng 24 kara. Chị Võ Chúc Nh được chia 1,35 cây vàng 18 kara và 1,25 cây vàng 24 kara. Chị Nh đang quản lý 2,7 cây vàng 18 kara nên buộc chị Nh phải có nghĩa vụ giao lại cho anh Qu 1,35 cây vàng 18 kara.

- Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn Q đối với bà Tăng Thị H. Buộc bà H có nghĩa vụ trả cho anh Qu và chị Nh mỗi người 12,5 chỉ vàng 24 kara.

- Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Ngô Thị M và ông Phạm Văn L. Buộc anh Qu phải có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn L và bà Ngô Thị M 50.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24 kara. Buộc chị Võ Chúc Nh có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn L và bà Ngô Thị M 50.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24 kara.

- Đình chỉ yêu cầu chia đôi 01 cây 08 chỉ vàng 18 kara mà anh Qu yêu cầu, đình chỉ toàn bộ yêu cầu của chị Nh về chia đôi tài sản chung và nợ chung với anh Qu.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa anh Phạm Văn Q và chị Võ Chúc Nh là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại thời điểm khởi kiện chị Võ Chúc Nh có địa chỉ tại Ấp NTB, xã ĐT, huyện CN, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Võ Chúc Nh, bà Tăng Thị H, ông Võ Văn D, chị Võ Chúc Nh đã được Toà án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với chị Nh1, chị Nh, bà H và ông D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Phạm Văn Q và chị Võ Chúc Nh kết hôn vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh Qu và chị Nh thực sự có xảy ra trong thời gian dài nhưng không thể hàn gắn được, anh Qu và chị Nh đã sống ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2020 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Qu và chị Nh đều thống nhất ly hôn cho thấy mâu thuẫn giữa anh Qu và chị Nh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Phạm Văn Q và chị Võ Chúc Nh.

[3] Về con chung: Anh Phạm Văn Q và chị Võ Chúc Nh thống nhất xác định trong quá trình chung sống giữa anh Qu và chị Nh không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung:

[4.1] Tại đơn khởi kiện anh Phạm Văn Q yêu cầu chia đôi 45 chỉ vàng 18 kara do chị Nh đang quản lý gồm: 05 bộ vòng simen trọng lượng 17,5 chỉ; 01 bộ trang sức 07 chỉ gồm 01 mặt dây chuyền, 01 nhẫn, 01 vòng tay, 01 đôi bông tai; 01 sợi dây chuyền ép 08 chỉ; 01 bộ vòng chuỗi 12 chỉ và 01 chiếc nhẫn 0,5 chỉ. Tại phiên tòa, anh Qu thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu chia đôi 27 chỉ vàng 18 kara gồm: 01 chiếc vòng chuỗi 08 chỉ, 01 bộ vòng simen 15 chỉ, 01 sợi dây chuyền ép 04 chỉ. Hội đồng xét xử nhận thấy việc anh Qu thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Qu có cung cấp cho Toà án 05 ảnh từ mạng xã hội tikok tài khoản @tăng thiên kim của chị Nh, thể hiện chị Nh có đeo vòng simen, 01 mặt dây chuyền, 01 nhẫn, 01 vòng tay, 01 đôi bông tai, 01 sợi dây chuyền ép, 01 bộ vòng chuỗi và 01 chiếc nhẫn. Tại biên bản hoà giải ngày 16/3/2021 chị Nh thừa nhận 05 tấm ảnh anh Qu cung cấp cho Tòa án là hình ảnh của chị Nh đăng trên mạng xã hội tiktok, tuy nhiên chị Nh cho rằng đối với ảnh ngày 05/3/2020 chị Nh có đeo một bộ vòng xoắn (chuỗi) và nhiều vòng simen (không nhớ bao nhiêu chiếc) và một sợi dây ép tất cả đều bằng bạc mạ vàng 18 kara, 01 chiếc nhẫn 18 kara mượn của mẹ ruột là bà Tăng Thị H; ảnh ngày 06/7/2020 có đeo một chiếc nhẫn bằng bạc mạ vàng 18 kara, 01 kiềng nhiều tầng bằng vàng 18 kara là mượn của mẹ ruột; ảnh có ký hiệu B612 người trong ảnh là chị Nh, chị Nh có đeo một chiếc kiềng và mặt bằng vàng 18 kara mượn của em gái tên Võ Chúc Nh. Anh Qu có cung cấp cho Toà án đoạn tin nhắn giữa anh Qu và chị Nh thể hiện nội dung chị Nh hỏi anh Qu sau khi ly hôn anh Qu có lấy lại số vàng chị Nh đeo không, chị Nh cũng xác nhận tin nhắn đó là những tin nhắn giữa chị Nh và anh Qu trong thời gian ly thân nhưng vàng chị Nh nói ở đây là vàng giả không phải vàng thật. Hội đồng xét xử nhận thấy, chị Nh thừa nhận những hình ảnh anh Qu cung cấp cho Toà án là những hình ảnh chị Nh chụp và đăng trên mạng xã hội tiktok, có những hình ảnh được chụp sau khi chị Nh và anh Qu sống ly thân, từ đó cho thấy chị Nh có quản lý số nữ trang như anh Qu đã yêu cầu. Chị Nh cho rằng bộ vòng simen gồm nhiều chiếc và một bộ vòng xoắn (vòng chuỗi) và sợi dây ép là bằng bạc mạ vàng 18 kara là không có cơ sở, bởi lẽ tại đoạn tin nhắn giữa chị Nh và anh Qu có thể hiện nội dung chị Nh hỏi anh Qu “Sao li hôn, Vàng e đeo a có muốn lấy lại hk, a có lấy lại hết những gì đang có hk...Gd a sẽ nói a ngu li hôn rồi con là gì mà cho nó để nó đeo z a nghĩ sao”, chị Nh thừa nhận đây là nội dung tin nhắn giữa chị Nh và anh Qu sau khi ly thân. Đồng thời, tại cuộc nói chuyện điện thoại giữa bà Ngô Thị M và chị Võ Chúc Nh vào ngày 15/8/2020 được bà M ghi âm lại thể hiện nội dung chị Nh thừa nhận còn giữ 27 chỉ vàng 18 kara gồm 01 chiếc vòng chuỗi 08 chỉ, 01 bộ vòng simen 15 chỉ, 01 sợi dây chuyền ép 04 chỉ, cụ thể: “Bà M: Nó cũng nói hai đứa cũng còn năm, bảy cây vàng 18 gì đó hả? Chúc Nhí: năm, bảy cây vàng gì, của con có hai cây rưỡi, của ông đâu hai cây gì nữa, có bốn, năm cây gì đó chứ đâu có tới năm, bảy cây dữ vậy...chiếc vòng chuỗi kia nó có tám chỉ hà, với bộ vòng kia nó có một cây rưỡi à, có hai cây hai, hai cây ba gì hà, dĩ sợi dây chuyền con có bốn chỉ thì có hai cây sáu, hai cây bảy..”. Từ đó cho thấy chị Nh đang quản lý số nữ trang là 27 chỉ vàng 18 kara gồm 01 chiếc vòng chuỗi khoảng 08 chỉ, 01 bộ vòng simen khoảng 15 chỉ, 01 sợi dây chuyền 04 chỉ và là vàng 18 kara là có cơ sở. Đây là tài sản chung của anh Qu và

chị Nh nên anh Qu yêu cầu chia đôi số vàng này với chị Nh là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tất cả số vàng trên hiện do chị Nh đang quản lý nên buộc chị Nh phải có nghĩa vụ giao lại cho anh Qu 13,5 chỉ vàng 18 kara.

[4.2] Đối với yêu cầu của chị Võ Chúc Nh về việc yêu cầu chia tài sản chung của chị Nh và anh Qu gồm:

- 01 chiếc xe Sh.125 do anh Qu đứng tên quyền sở hữu, 01 tủ lạnh hiệu Panasonic, 01 máy lạnh hiệu Aqua, 01 bộ salon, 02 cái tủ áo, 01 cái tủ thân tài, 04 bức tranh thêu đá, 01 cái lò nướng, 02 cái giường ngủ, 01 cái bàn và 01 cái bếp ga.

- 01 sợi dây chuyền 10 chỉ vàng 18 kara và 01 chiếc nhẫn con rồng 05 chỉ vàng 18 kara.

- Số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) trong tài khoản ngân hàng.

Tất cả các tài sản trên do anh Qu đang quản lý, sử dụng. Sau khi ly hôn chị Nh yêu cầu chia đôi với anh Qu. Trong quá trình giải quyết vụ án tại biên bản hoà giải ngày 04/11/2020 chị Nh yêu cầu rút lại yêu cầu chia 01 cái bàn và 01 cái bếp ga, tại biên bản hoà giải ngày 16/3/2021 chị Nh rút lại yêu cầu chia tài sản chung là sợi dây chuyền và chiếc nhẫn do anh Qu đang quản lý và rút lại yêu cầu chia số tiền là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) trong tài khoản ngân hàng. Đến ngày 14/4/2021 chị Nh có đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung với anh Qu. Hội đồng xét xử xét thấy, việc rút lại đơn của chị Nh là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Nh. Chị Nh có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu chia tài sản chung với anh Qu trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về nợ thu:

[5.1] Anh Qu yêu cầu bà Tăng Thị H trả lại 25 chỉ vàng 24 kara mà chị Nh đã gửi cho bà H để anh Qu và chị Nh chia đôi. Chị Nh không thừa nhận có gửi vàng cho bà H, bà H cũng không thừa nhận có giữ 25 chỉ vàng 24 kara của chị Nh và anh Qu. Tuy nhiên, tại cuộc nói chuyện điện thoại giữa bà Ngô Thị M và chị Võ Chúc Nh vào ngày 15/8/2020 thì chị Nh thừa nhận có gửi cho mẹ ruột là bà Tăng Thị H 25 chỉ vàng 24 kara, cụ thể: *“Bà M: Bữa hôm về mẹ lấy thêm 01 cây vàng rồi bán có 05 chỉ, còn 05 chỉ gửi chị sui đó hả? Chúc Nhí: Bán có 05 chỉ còn có 05 chỉ dạng như là nói bán 05 chỉ của ông còn 05 chỉ con cất, con nói con gửi mẹ con, ừ kệ sao này vợ chồng con còn ở nè Quốc Anh ông nói giờ mẹ ơi, con kẹt vốn làm ăn nếu con chạy về dưới con lấy không được 02 cây vàng thì đem đầu con ra chặt. Với lại con có một mớ vàng 18 rồi con cũng đầu ham gì đầu, kệ gửi mẹ khi*

nào có kẹt về dưới lấy..”. Do đó, việc anh Qu yêu cầu bà H trả lại 25 chỉ vàng 24 kara là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bà Tăng Thị H phải có nghĩa vụ trả cho anh Qu và chị Nh 25 chỉ vàng 24 kara. Đối với số vàng này anh Qu xác định là tài sản chung của chị Nh và anh Qu nên anh Qu yêu cầu chia đôi với chị Nh. Do đó, buộc bà Tăng Thị H có nghĩa vụ trả cho anh Qu 12,5 chỉ vàng 24 kara, trả cho chị Nh 12,5 chỉ vàng 24 kara.

[5.2] Chị Nh có đơn yêu cầu buộc bà Ngô Thị M và ông Phạm Văn L trả lại số tiền 60.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24 kara để chị Nh và anh Qu chia đôi. Đến ngày 14/4/2021 chị Nh có đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu đối với ông L và bà M về việc buộc ông L và bà M trả cho chị Nh và anh Qu số tiền 60.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24 kara. Hội đồng xét xử xét thấy, việc rút đơn của chị Nh là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu của chị Nh về việc buộc ông L và bà M trả lại 60.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24 kara. Chị Nh có quyền khởi kiện lại trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về nợ trả:

[6.1] Anh Phạm Văn Q và chị Võ Chúc Nh thống nhất xác định có nợ bà Tăng Thị H và ông Võ Văn D 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), anh Qu và chị Nh đồng ý chia đôi để trả cho ông D và bà H. Tuy nhiên, ông D và bà H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6.2] Anh Phạm Văn Q xác định trong thời gian chung sống anh Qu và chị Nh có mượn của cha mẹ ruột anh Qu là ông Phạm Văn L và bà Ngô Thị M 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và 10 chỉ vàng 24 kara để làm thủ tục tách quyền sử dụng đất và làm vốn thu mua cua. Tuy nhiên, chị Nh không thừa nhận có nợ ông L và bà M nên không đồng ý chia đôi trả nợ theo yêu cầu của anh Qu và bà M, ông L. Hội đồng xét xử nhận thấy, mặc dù chị Nh không thừa nhận có mượn tiền của ông L và bà M, tuy nhiên tại đoạn ghi âm cuộc nói chuyện điện thoại giữa bà M và chị Nh có thể hiện nội dung anh Qu và chị Nh mượn tiền và vàng của ông L và bà M. Đối với 10 chỉ vàng 24 kara thì sau khi mượn chị Nh và anh Qu bán 05 chỉ còn 05 chỉ thì gửi bà H, còn tiền thì do anh Qu làm ăn thua lỗ. Từ đó cho thấy việc anh Qu mượn tiền của ông L và bà M thì chị Nh biết và mục đích mượn là để làm vốn kinh doanh mua bán cua, do đó bà M và ông L yêu cầu anh Qu và chị Nh trả số tiền 100.000.000 đồng và 10 chỉ vàng 24 kara là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc chị Nh và anh Qu mỗi người phải có nghĩa vụ trả cho ông L và bà M 50.000.000 đồng và 05 chỉ vàng 24 kara.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tại phiên tòa có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, đối với đề nghị đình chỉ yêu cầu chia đôi 1 cây 8 chỉ vàng 18 kara của anh Phạm Văn Q là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Bởi lẽ, đây là trường hợp đương sự thay đổi yêu cầu khởi kiện.

[8] Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Do anh Qu và chị Nh thuận tình ly hôn trước khi Tòa án mở phiên tòa nên án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm anh Qu và chị Nh mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Anh Phạm Văn Q phải chịu án phí trên tổng số tài sản được chia và số tiền, vàng phải trả cho ông L và bà M:

$$[(13,5 \text{ chỉ vàng } 18 \text{ kara} \times 3.840.000 \text{ đồng}) + (12,5 \text{ chỉ vàng } 24 \text{ kara} \times 5.370.000 \text{ đồng})] \times 5\% = 5.948.000 \text{ đồng}$$
 (Năm triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng. (làm tròn số)

$$[50.000.000 \text{ đồng} + (05 \text{ chỉ vàng } 24 \text{ kara} \times 5.370.000 \text{ đồng})] \times 5\% = 3.842.500 \text{ đồng}$$
 (Ba triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Tổng số tiền án phí anh Qu phải chịu là 9.865.500 đồng (Chín triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

+ Chị Võ Chúc Nh phải chịu án phí trên tổng số tài sản được chia và số tiền, vàng phải trả cho ông L và bà M:

$$[(13,5 \text{ chỉ vàng } 18 \text{ kara} \times 3.840.000 \text{ đồng}) + (12,5 \text{ chỉ vàng } 24 \text{ kara} \times 5.370.000 \text{ đồng})] \times 5\% = 5.948.000 \text{ đồng}$$
 (Năm triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng). (làm tròn số)

$$[50.000.000 \text{ đồng} + (05 \text{ chỉ vàng } 24 \text{ kara} \times 5.370.000 \text{ đồng})] \times 5\% = 3.842.500 \text{ đồng}$$
 3.842.500 đồng (Ba triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Tổng số tiền án phí chị Nh phải chịu là 9.865.500 đồng (Chín triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

+ Bà Tăng Thị H phải chịu số tiền án phí trên tổng số tài sản trả cho anh Qu và chị Nh:

$$(25 \text{ chỉ vàng } 24 \text{ kara} \times 5.370.000 \text{ đồng}) \times 5\% = 6.712.500 \text{ đồng}$$
 (Sáu triệu bảy trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 554, 556, 559 Bộ luật dân sự; Điều 9, 37, 51, 55, 57, 59, 60 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn Q và chị Võ Chúc Nh.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung:

- Đình chỉ yêu cầu của chị Võ Chúc Nh đối với anh Phạm Văn Q về việc yêu cầu chia 01 chiếc xe Sh.125, 01 tủ lạnh hiệu Panasonic, 01 máy lạnh hiệu Aqua, 01 bộ salon, 02 cái tủ áo, 01 cái tủ thần tài, 04 bức tranh thêu đá, 01 cái lò nướng, 02 cái giường ngủ, 01 cái bàn và 01 cái bếp ga, 01 sợi dây chuyền 10 chỉ vàng 18 kara và 01 chiếc nhẫn con rồng 05 chỉ vàng 18 kara và số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) trong tài khoản Ngân hàng.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Phạm Văn Q đối với chị Võ Chúc Nh về việc chia tài sản chung 27 (Hai mươi bảy) chỉ vàng 18 kara. Anh Qu được chia 13,5 (Mười ba phẩy năm) chỉ vàng 18 kara, chị Võ Chúc Nh được chia 13,5 (Mười ba phẩy năm) chỉ vàng 18 kara. Chị Nh đang quản lý 27 chỉ vàng 18 kara nên buộc chị Nh phải có nghĩa vụ giao lại cho anh Qu 13,5 chỉ vàng 18 kara.

[4] Về nợ thu:

- Đình chỉ yêu cầu của chị Võ Chúc Nh đối với bà Ngô Thị M và ông Phạm Văn L về việc yêu cầu bà M và ông L trả số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu) và 20 (Hai mươi) chỉ vàng 24 kara.

- Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn Q đối với bà Tăng Thị H. Buộc bà H có nghĩa vụ trả cho anh Qu 12,5 (Mười hai phẩy năm) chỉ vàng 24 kara, trả cho chị Nh 12,5 (Mười hai phẩy năm) chỉ vàng 24 kara.

[5] Về nợ trả: Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Ngô Thị M và ông Phạm Văn L. Buộc anh Qu phải có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn L và bà Ngô Thị M 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và 05 (Năm) chỉ vàng 24 kara. Buộc chị

Võ Chúc Nh có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn L và bà Ngô Thị M 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và 05 (Năm) chỉ vàng 24 kara.

Kể từ ngày bà M và ông L có đơn yêu cầu thi hành án, anh Qu và chị Nh chậm trả khoản tiền nêu trên cho bà M và ông L thì anh Qu và chị Nh phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí:

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Anh Phạm Văn Q và chị Võ Chúc Nh mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Qu phải chịu là 9.790.500 đồng (Chín triệu bảy trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng), chị Nh phải chịu là 9.790.500 đồng (Chín triệu bảy trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng), bà Tăng Thị H phải chịu là 6.712.500 đồng (Sáu triệu bảy trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

Tổng số tiền án phí anh Qu phải chịu là 9.865.500 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí 654.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005748 ngày 05/10/2020 và số tiền tạm ứng án phí 3.163.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005816 ngày 21/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, anh Qu còn phải tiếp tục nộp là 6.048.500 đồng (Sáu triệu không trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm đồng).

Tổng số tiền án phí chị Nh phải chịu là 9.865.500 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí 6.154.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005829 ngày 23/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị Nh phải tiếp tục nộp là 3.711.500 đồng (Ba triệu bảy trăm mười một nghìn năm trăm đồng).

Bà Ngô Thị M và ông Phạm Văn L không phải chịu án phí, ông L và bà M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 3.827.000 đồng (Ba triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005828 ngày 22/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai anh Phạm Văn Q, bà Ngô Thị M, ông Phạm Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Võ Chúc Nh, bà Tăng Thị H, ông Võ Văn D, chị Võ Chúc Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ

